

DU LỊCH SINH THÁI TRONG XU THẾ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI THÁI NGUYÊN

Hoàng Thị Huệ*, Nguyễn Thị Gấm

Trường ĐH Kinh tế & QTKD - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Phát triển du lịch sinh thái cần phải được gắn với du lịch bền vững, nhằm tạo nên sự cân bằng các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường. Thái Nguyên có nhiều tiềm năng để phát triển loại hình du lịch này, do hệ sinh thái tự nhiên đa dạng và sự kết hợp giao thoa của sinh thái nhân văn. Sự tham gia của cộng đồng địa phương tại nơi có tài nguyên du lịch là cần thiết làm cho sản phẩm đặc sắc hơn và môi trường được đảm bảo bền vững do người dân nhận thức được lợi ích từ những tài nguyên này mang lại.

Từ khóa: du lịch sinh thái, du lịch bền vững, Thái Nguyên

DU LỊCH SINH THÁI VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG

Hiện nay du lịch đã phát triển với tốc độ ngày càng nhanh và trở thành ngành kinh tế trọng điểm của nhiều nước trên thế giới. Trong những năm gần đây Việt Nam đã có sự nhận thức đúng đắn về phát triển lâu dài ngành du lịch, tại Đại hội Đảng IX đã có nghị quyết về phát triển ngành du lịch trong “Định hướng phát triển các ngành” như sau:

Phát triển du lịch thật sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động trên cơ sở khai thác lợi thế về điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hoá, lịch sử đáp ứng nhu cầu du lịch trong

nước và phát triển nhanh du lịch quốc tế, sớm đạt trình độ phát triển du lịch của khu vực.

Du lịch sinh thái là một khái niệm tương đối mới và đã nhanh chóng thu hút được sự quan tâm của nhiều người thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Đây là một khái niệm rộng được hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau. Một số người cho rằng “du lịch sinh thái” đơn giản được hiểu là sự kết hợp ý nghĩa của hai từ ghép “du lịch” và “sinh thái” vốn rất quen thuộc. Hoặc nhìn ở góc độ rộng hơn thì quan niệm du lịch sinh thái là du lịch thiên nhiên, mọi hoạt động du lịch gắn với thiên nhiên, liên quan tới thiên nhiên, như: tắm biển, nghỉ dưỡng, thám hiểm ... đều là du lịch sinh thái.

Các loại hình du lịch

Nguồn gốc



Nguồn: Phạm Trung Lương (2002)

Sơ đồ 1. Vị trí của loại hình du lịch sinh thái*

* Tel: 0912660588

Tuy nhiên có những ý kiến lại quan niệm du lịch sinh thái là loại hình du lịch có lợi cho sinh thái, ít có những tác động tiêu cực đến sự tồn tại và phát triển của các hệ sinh thái, có trách nhiệm với môi trường nơi diễn ra các hoạt động du lịch và chúng cần có tính bền vững.

Có thể thấy cho đến nay có rất nhiều khái niệm xoay quanh du lịch sinh thái, được hiểu theo nhiều góc độ khác nhau nhưng đa số các ý kiến tại các diễn đàn quốc tế đều cho rằng du lịch sinh thái là loại hình du lịch với những hoạt động có nhận thức mạnh mẽ về thiên nhiên và ý thức trách nhiệm với xã hội - đó là việc không làm ảnh hưởng đến các khu bảo tồn thiên nhiên, không ảnh hưởng đến môi trường và góp phần duy trì, phát triển cuộc sống của cộng đồng người dân địa phương.

Về nội dung, du lịch sinh thái là loại hình du lịch tham quan, thám hiểm đưa du khách đến những môi trường còn tương đối nguyên vẹn, về các vùng thiên nhiên hoang dã, đặc sắc để tìm hiểu nghiên cứu các hệ sinh thái và các nền văn hoá bản địa độc đáo, làm thức dậy ở du khách tình yêu và trách nhiệm bảo tồn, phát triển đối với tự nhiên và cộng đồng địa phương.

Du lịch sinh thái ở Việt Nam là lĩnh vực mới được nghiên cứu từ giữa thập kỷ của thế kỷ XX, song đã thu hút được sự quan tâm đặc biệt của các nhà nghiên cứu về du lịch môi trường. Để thống nhất về khái niệm cơ sở cho công tác nghiên cứu và hoạt động thực tiễn phát triển du lịch sinh thái, Tổng cục du lịch Việt Nam đã phối hợp với nhiều tổ chức quốc tế như : ESCAP, WWF, IUCN... có sự tham gia của các chuyên gia, các nhà khoa học quốc tế và Việt Nam về du lịch sinh thái và

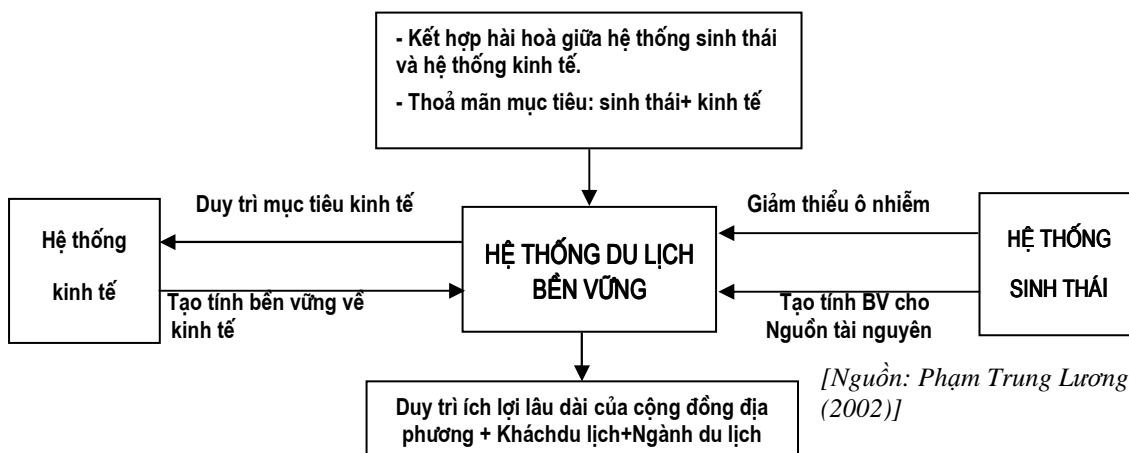
các lĩnh vực có liên quan, tổ chức Hội thảo quốc gia về “Xây dựng chiến lược phát triển Du lịch sinh thái ở Việt Nam” từ ngày 7 đến 9/9/1999. Hội thảo đã đưa ra được định nghĩa về du lịch sinh thái ở Việt Nam là:

“Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hoá bản địa, gắn với giáo dục môi trường, có đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững, với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương”. [Phạm Trung Lương (2002)]

Trong điều kiện thực tiễn kinh doanh du lịch hiện nay, rất nhiều nước đã sớm đề ra phương châm đúng đắn là tổ chức và quản lý du lịch phải thực sự bền vững đã sớm được nhiều ý kiến ủng hộ và là mục tiêu phấn đấu của nhiều nước. Tổ chức Du lịch thế giới – WTO đã có định nghĩa về du lịch bền vững như sau:

“Du lịch bền vững là sự phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại của du khách và người dân sở tại trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên bảo đảm sự phát triển hoạt động của du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thoả mãn những nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người, trong khi đó vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hoá, đa dạng sinh học, sự phát triển của hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống của con người.” [Hoàng Thị Huệ (2004)].

Như vậy từ định nghĩa trên ta có thể thấy du lịch sinh thái phải gắn với du lịch bền vững, là điều kiện để phát triển bền vững, luôn đề cập đến việc bảo tồn, quan tâm đến cộng đồng và mang tính giáo dục.



Sơ đồ 2. Vai trò của hệ thống du lịch bền vững

ĐIỀU KIỆN, YÊU CẦU ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TẠI THÁI NGUYÊN

1. Điều kiện và yêu cầu để phát triển du lịch sinh thái

Du lịch sinh thái ngày càng trở nên phổ biến và phát triển ở hầu hết các nước trên thế giới nhờ những đặc trưng riêng của nó.

Loại hình du lịch này thường lấy các khu bảo tồn thiên nhiên, rừng phòng hộ môi trường làm địa điểm du lịch. Cho nên khi tổ chức du lịch sinh thái thì phải có trách nhiệm với các khu bảo tồn, nơi có sinh vật quý hiếm, đồng thời ngăn ngừa các tác động tiêu cực lên hệ sinh thái môi trường và nâng cao tính thẩm mỹ.

Du lịch sinh thái được phân biệt với các loại hình du lịch thiên nhiên khác về mức độ giáo dục cao về môi trường và sinh thái thông qua những hướng dẫn viên, có kiến thức và nghiệp vụ lành nghề, có chứa đựng mỗi tác động qua lại giữa con người và thiên nhiên hoang dã cộng với ý thức được giáo dục nhằm biến chính những khách du lịch thành những người đi đầu trong việc bảo vệ môi trường.

Phát triển du lịch sinh thái làm giảm tối thiểu tác động của khách du lịch đến văn hoá và môi trường, đảm bảo cho địa phương được hưởng nguồn lợi tài chính do du lịch mang lại và cần chú trọng đến những đóng góp tài chính cho việc bảo tồn thiên nhiên.

Do đó, khi quy hoạch hay thiết kế khu du lịch sinh thái các nhà quản lý cần nắm vững 4 yêu cầu sau:

- **Thứ nhất**, yếu tố sinh thái môi trường đặc thù: Khu du lịch sinh thái phải tồn tại cho một hệ sinh thái tự nhiên nhất định với tính đa dạng sinh thái cao, có đủ sức hấp dẫn khách du lịch sinh thái.

- **Thứ hai**, về nguyên tắc "Thẩm mỹ sinh thái": Lượng rác hữu cơ ngoại lai do du khách và người phục vụ thải ra cần có dự tính và không chế một cách khoa học và hợp lý. Ngoài ra, việc quy hoạch, bố trí chỗ ăn uống, nghỉ ngơi và đi lại tham quan trong khu vực du lịch cũng cần được tính toán, cân nhắc trên cơ sở điều tra, khảo sát thực nghiệm để làm sao không làm mất cân bằng sinh thái của khu du lịch.

Tóm lại, mục tiêu duy nhất của các nguyên tắc trên là nhằm phát triển du lịch sinh thái bền vững, tức là có sự cân bằng giữa các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường trong khuôn khổ các nguyên tắc và giá trị đạo đức.

+ Về mục tiêu kinh tế cần đảm bảo du lịch sinh thái thật sự đem lại lợi ích kinh tế cho nhân dân địa phương, đồng thời đảm bảo sự công bằng xã hội, lợi ích cộng đồng trong phân phối thu nhập từ hoạt động du lịch sinh thái ở vùng thiên nhiên sử dụng khai thác du lịch. Tránh việc dân cư địa phương được thuyết phục từ bỏ săn bắt, chặt cây, phá rừng để bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ rừng nhằm hưởng lợi từ nguồn du lịch nhưng thật ra phần lớn lợi nhuận đã chạy vào "túi" các công ty tổ chức kinh doanh du lịch sinh thái và các doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch ở địa phương.

+ Về mục tiêu xã hội, sự phát triển du lịch rất dễ dẫn đến những mâu thuẫn, bất hoà giữa truyền thống văn hoá bản địa và văn hoá ngoại lai do du khách mang đến, hoặc giữa sinh hoạt của dân địa phương và sự xáo trộn do du khách tạo ra, hoặc do sự ưu tiên phục vụ cho khách du lịch (nhấn mạnh vào du khách và những nhu cầu của họ) hơn là cho cư dân địa phương v.v...

Vì vậy phát triển du lịch sinh thái cần nghiên cứu hạn chế tối đa mỗi bất hoà, mâu thuẫn này. Ngoài ra, phát triển du lịch sinh thái phải gắn với việc nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường sinh thái của khách du lịch và cộng đồng dân cư địa phương.

+ Về mục tiêu môi trường, phát triển du lịch sinh thái không được làm tổn hại, ô nhiễm môi trường tự nhiên do hoạt động du lịch mang lại. Đồng thời, ngày càng phát huy vai trò của môi trường đối với sự sống của con người thông qua sự phục hồi, bảo vệ, cải tạo môi trường sinh thái một cách khoa học và hợp lý bảo đảm tính hợp lý, tính thẩm mỹ sinh thái, đồng thời không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh.

Thứ ba, nhằm hạn chế tới mức tối đa các tác động có thể của hoạt động du lịch sinh thái đến tự nhiên và môi trường cần phải tuân thủ

chặt chẽ các quy định về "sức chứa". Khái niệm sức chứa được hiểu trên bốn khía cạnh:

- Khía cạnh vật lý: Sức chứa được hiểu là số lượng tối đa mà du khách mà khu vực có thể tiếp nhận, liên quan đến tiêu chuẩn tối thiểu về không gian mà mỗi du khách cần.

- Khía cạnh sinh học: Sức chứa được hiểu là giới hạn lượng khách mà nếu lớn hơn sẽ vượt quá khả năng tiếp nhận của môi trường, làm xuất hiện các tác động sinh thái do hoạt động của du khách và tiện nghi của họ gây ra (có ảnh hưởng tới sinh hoạt của muông thú, xói mòn đất, ...).

- Khía cạnh tâm lý: Sức chứa được hiểu là giới hạn lượng khách mà nếu vượt quá thì bản thân du khách sẽ bắt đầu thấy khó chịu vì sự "đông đúc" và hoạt động của họ bị ảnh hưởng bởi sự có mặt của các du khách khác.

- Khía cạnh xã hội, sức chứa là giới hạn về lượng du khách mà tại đó bắt đầu xuất hiện những động tác tiêu cực của hoạt động du lịch đến đời sống văn hoá - xã hội, kinh tế - xã

hội của khu vực. Cuộc sống bình thường của cộng đồng địa phương có cảm giác bị phá vỡ, xâm nhập.

- Khía cạnh quản lý, sức chứa được hiểu là lượng khách tối đa mà khu du lịch có khả năng phục vụ. Nếu lượng khách vượt quá giới hạn này thì năng lực quản lý (lực lượng nhân viên, trình độ và phương tiện quản lý ...) của khu du lịch sẽ không đáp ứng được yêu cầu của khách, làm mất khả năng quản lý và kiểm soát hoạt động của khách, kết quả là sẽ ảnh hưởng đến môi trường và xã hội.

Thứ tư, thoả mãn nhu cầu nâng cao hiểu biết của khách du lịch. Việc thoả mãn mong muốn của khách DLST về những kinh nghiệm, hiểu biết mới đối với tự nhiên, văn hoá bản địa thường rất khó khăn, song lại là yêu cầu cần thiết đối với sự tồn tại lâu dài của ngành DLST. Vì vậy, những dịch vụ để làm hài lòng du khách có vị trí quan trọng chỉ đứng sau công tác bảo tồn những gì họ tham quan.

Bảng 3. Một số tiêu chuẩn về địa điểm tổ chức du lịch sinh thái

Tiêu chuẩn	Các điều kiện thích hợp
1 - Có đối tượng tham quan, nghiên cứu đặc thù, đặc hữu	- Khu vực có cảnh quan sinh thái hấp dẫn, lạ mắt - Các khu bảo tồn phải có các loài động, thực vật đặc trưng, điển hình cho khu vực; hoặc có các loài quý hiếm đối với thế giới hoặc đối với Việt Nam.
2- Có điều kiện nghiên cứu khoa học	- Có lán nghỉ ngơi trên đường đi tham quan, nghiên cứu. - Có nơi làm việc được bố trí thích hợp và tiện nghi cho những nhà nghiên cứu khoa học
3 - Có hệ thống giao thông đi lại thuận tiện	- Có đường đi lại trong khu bảo tồn. - Có thể kết hợp nhiều loại phương tiện tham quan
4 - Có dịch vụ du lịch và an toàn	- Có nơi nghỉ ngơi, ăn uống - Có các dịch vụ du lịch khác: Chụp ảnh, quay phim, phòng chiếu phim... - Bảo đảm thông tin liên lạc nhanh chóng trong khu vực. - Có dịch vụ chăm sóc y tế.

[Nguồn: Hoàng Thị Huệ (2004)]

2. Những điều kiện để Thái Nguyên phát triển du lịch sinh thái

Trước hết, trên mảnh đất này đã hội tụ nhiều tiềm năng du lịch phong phú, gồm: sinh thái tự nhiên rất đa dạng, rừng và đất rừng chiếm tới 67% diện tích với sự kết hợp động thực vật giao thoa nhiều miền đặc trưng của vùng rừng núi Việt Bắc, của nền văn hoá lúa nước; sinh thái nông nghiệp là vùng đồi chè trung du tạo nên tầm thảm xanh ngút, là các vùng đồi - trang trại cây ăn quả phong phú mùa nào thức nấy; sinh thái nhân văn thật đặc sắc với nhiều lễ hội truyền thống của các dân tộc, với nền văn hoá cổ được phát hiện ở Thần Sa, nổi bật lên là chất hội tụ ngược xuôi, chất tiếp xúc miền xuôi lên - miền ngược xuống với cấu trúc tộc người trong tỉnh là: Tày là thổ dân, Việt ở dưới xuôi lên, Nùng, Dao, Sán Dìu, Sán Chỉ, Cao Lan, Mèo, Hoa, ... từ trên núi Bắc xuống.

Ngoài ra, các điều kiện như: đường giao thông đi lại, hệ thống thông tin liên lạc, điều kiện nghiên cứu và các dịch vụ phục vụ khác đều cơ bản phù hợp với hoạt động du lịch sinh thái.

Trong quy hoạch thì khu hồ Núi Cốc có đầy đủ điều kiện về hệ sinh thái đa dạng để xây dựng thành trung tâm du lịch sinh thái và từ trung tâm này có thể phát triển ra một số tuyến điểm du lịch khác.

Theo kết quả điều tra trong đề tài “*Một số giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại Thái Nguyên*” của tác giả, tiềm năng du lịch Thái Nguyên được đánh giá như trên bảng 4.

- Điểm số đánh giá từ 0 đến 4 cấp độ tăng dần.

- Hệ số cấp đánh giá từ 1 đến 4 theo mức độ tăng dần.

- Điểm đánh giá = Điểm số đánh giá x Hệ số cấp bậc.

Với kết quả đánh giá tổng hợp các yếu tố như trên, có thể thấy tiềm năng du lịch ở địa bàn Thái Nguyên rất lớn và có nhiều điều kiện thuận lợi hỗ trợ sự phát triển của ngành trong những năm kế tiếp trong tương lai.

Tại Thái Nguyên đã hình thành nền công nghiệp phát triển phong phú, điển hình là một trong những trung tâm công nghiệp nặng của cả nước hoạt động ở các ngành: luyện kim đen, luyện kim màu, cơ khí chế tạo, khai thác mỏ với tài nguyên khoáng sản dồi dào mà rất cần ngành du lịch kèm theo.

Du lịch Thái Nguyên còn lan toả ra các vùng xung quanh và người dân am hiểu trong miền nó đại diện làm thủ phủ. Nhớ đến Thái Nguyên là người ta nhớ đến Thái - Hà - Tuyên, thấy được cả Việt Bắc rộng lớn và hùng vĩ.

SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH SINH THÁI

Có rất nhiều giải pháp để phát triển du lịch sinh thái, tuy nhiên tác giả tập trung chủ yếu vào du lịch cộng đồng hay còn gọi là du lịch dựa vào cộng đồng là cách tốt nhất để vừa làm du lịch vừa duy trì giữ gìn bản sắc văn hoá và môi trường sinh thái.

Nhờ sự tham gia của cộng đồng địa phương tại nơi có tài nguyên du lịch mà các sản phẩm trở nên đặc sắc hơn, rõ nét của vùng trung du miền núi phía Bắc thêm vào đó môi trường sinh thái sẽ bảo vệ và có kế hoạch khai thác đảm bảo bền vững hơn do người dân sẽ nhận thức được những lợi ích mà mình sẽ nhận được từ chính quê hương mình.

Bảng 4. Đánh giá tiềm năng du lịch sinh thái ở Thái Nguyên

Các chỉ tiêu đánh giá	Điểm số đánh giá	Hệ số cấp bậc	Điểm đánh giá
Độ hấp dẫn	4	3	12
Thời gian hoạt động du lịch	3	3	9
Sức chứa khách	4	2	8
Độ bền vững của môi trường tự nhiên	3	1	3
Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật	2	2	4
Vị trí và khả năng tiếp cận của điểm du lịch	4	2	8
Tổng cộng			44

(Nguồn: Tổng hợp kết quả đánh giá năm 2004)

Việc thực hiện giải pháp mô hình du lịch cộng đồng nhằm đạt được một số mục tiêu sau:

- Tạo thuận lợi cho việc bảo tồn giá trị tài nguyên thiên nhiên và nhân văn góp phần phát triển bền vững khu du lịch nâng cao trình độ và nhận thức cho cộng đồng dân cư tại khu vực này.
- Giải quyết được công ăn việc làm cho một bộ phận lớn người dân địa phương. Góp phần phát triển kinh tế địa phương, tạo thu nhập cho cộng đồng dân cư tại địa phương.
- Khuyến khích cộng đồng xây dựng và tạo ra các sản phẩm du lịch đặc trưng và xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng nhằm tạo điều kiện tốt hơn cho đời sống cộng đồng dân cư.

Cơ sở để xây dựng mô hình này

- Chủ trương của Tổng cục Du lịch lấy ngày du lịch 29 tháng 7 năm 2004 với chủ đề “Du lịch gắn với xoá đói giảm nghèo”.
- Những cộng đồng dân cư ở một số nơi như vùng ven hồ Núi Cốc và khu vực lân cận vốn có giá trị văn hoá bản địa lâu đời thể hiện trong canh tác trồng trọt và đời sống sinh hoạt của họ .
- Hệ sinh thái nông nghiệp có sẵn ở nơi đây được định hình cho hai loại cây chính là cây chè và cây ăn quả .
- Tận dụng nguồn lực dồi dào sẵn có về lao động và các yếu tố khác của địa phương vào hoạt động du lịch .
- Thu nhập chính của người dân nơi đây chủ yếu là từ canh tác và trồng cây nông nghiệp, nếu sử dụng vào mục đích du lịch thu nhập sẽ tăng cao hơn nhiều lần .
- Các vườn cây ăn quả đặc sản vùng đồi đang được người dân phát triển mạnh. Hiện nay tỉnh có gần 4.000 ha cây ăn quả với nhiều loại đặc sản miền nhiệt đới như : Mít, chuối, nhãn, vải, na, mơ, dứa, bưởi, hồng không hạt...
- Chè là cây công nghiệp lâu năm được canh tác từ rất sớm trên mảnh đất này, được trồng nhiều ở vùng Tân Cương, Đại Từ và một số vùng khác với diện tích trên 9.000 ha đạt sản lượng gần 10.000 tấn chè có giá trị xuất khẩu, đã hình thành lên một thương hiệu chè nổi tiếng " chè Thái " được rất nhiều người biết đến.

- Dựa trên mong muốn của người dân địa phương muốn được đóng góp và hưởng một phần lợi ích từ các hoạt động du lịch tại quê hương mình. Cơ sở giải pháp bước đầu được hoạch định cho một số hộ dân xã Phúc Xuân ở vùng ven hồ Núi Cốc, nơi đây đã đạt một số điều kiện về tự nhiên và nhân văn để phát triển du lịch dựa vào cộng đồng:

Thứ nhất là, xã Phúc Xuân nằm ở khu vực ven hồ Núi Cốc cảnh quan rất đẹp, không khí trong lành, các hộ gia đình sống chủ yếu ở trên các đồi cao hoặc các sườn đồi, núi thoải thoải xung quanh là các vườn cây ăn trái xum xuê, đồi chè lâu năm, và xen lẫn là các khu vực rừng phòng hộ keo, bạch đàn. Tại xã còn khoảng 40 ha là rừng có nguồn gốc và gần 200 ha rừng có nguồn gốc nhân tạo và vườn cây ăn quả ...

Thứ hai là, điều kiện giao thông khá thuận lợi mặc dù có đèo dốc nhưng đã được trải nhựa phẳng phiu đi lại dễ dàng và bên cạnh đó trong một vài năm tới giao thông góp phần thuận tiện hơn cho khách du lịch khi con đường ven hồ dài gần 10 km nối khu phía Nam và phía Bắc của hồ Núi Cốc chạy ngang qua xã Phúc Xuân được hoàn thành sẽ thúc đẩy mạnh mẽ mô hình du lịch này tại nơi đây.

Thứ ba là, xã có gần 50 hộ gia đình trong đó chủ yếu là người Kinh (chiếm 93%) và mặc dù khu vực có nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống về mặt phong tục, văn hoá có những nét đặc trưng khác nhau nhưng về cơ bản họ đều là những hộ thuần nông cần cù chịu khó, cùng có tập quán trồng lúa nước, chăm sóc cây ăn quả, và chăn nuôi lợn gà theo quy mô gia đình nên người dân luôn có ý thức, sẵn sàng tham gia các dự án của địa phương để làm cải thiện và nâng cao cuộc sống của gia đình mình.

Các nội dung của giải pháp

*** Phát triển du lịch sinh thái trên cơ sở bảo tồn văn hoá truyền thống ở vùng hồ Núi Cốc dựa trên mô hình du lịch cộng đồng sau đây:**

+ Công nghiệp chè:

Trong tương lai cần có kế hoạch khai thác những đồi chè tại một số vùng chè nổi tiếng như: Đại Từ, Tân Cương để phục vụ du lịch.

Khuyến khích những chủ đồi chè xây dựng vườn đồi của mình thành những điểm tham quan cho du khách mà vẫn giữ được năng suất vốn có. Người dân địa phương có thể nhận khoán chăm sóc và thu hái chè ở những phần đồi của hợp tác xã quy hoạch cho du lịch.

Tại các điểm du lịch có thể hướng dẫn du khách tới thăm những đồi chè được bà con ở xã Phúc Xuân chăm sóc từ nhiều năm qua. Khu này đã có sẵn một số cây che bóng cho cây chè cần có thêm lán nghỉ chân cho du khách, chỉ cần xây dựng đơn giản giữa vùng đồi, trong lúc dừng chân được mời uống chè giữa bạt ngàn màu xanh nối tiếp nhau tạo thành một tấm thảm lớn của những đồi chè tạo nên ấn tượng khó quên về chuyến du lịch này của mình.

Một số điểm nên có khu chế biến chè thủ công vốn là cách chế biến truyền thống nơi đây của bà con để thỏa mãn nhu cầu tìm hiểu văn hoá chè Việt Nam của khách du lịch và cũng là phương pháp lưu giữ hương vị chè cổ truyền vốn có của nó hoặc phương pháp ướp chè để có hương hoa sen, hương nhài, hoa bưởi... Tại đây du khách có thể thực hành xeo chè, xem trực tiếp các công đoạn chế biến.

Hiện nay trong khu du lịch hồ Núi Cốc có một doanh nghiệp kinh doanh sản xuất chè là doanh nghiệp chè Hoàng Bình – có thương hiệu lớn nên có sự cộng tác chặt chẽ với các khách sạn, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành và các điểm đến du lịch để có thể phục vụ đối tượng khách du lịch, xây dựng nơi trưng bày sản phẩm và nơi thưởng thức chè cho du khách khi dừng chân nơi đây.

Tham gia và hưởng ứng các lễ hội trà kết hợp với các hội chợ để giới thiệu sản phẩm du lịch này, đặc biệt là Festival trà quốc tế vào tháng 11 năm 2011 với tham gia của hơn 30 nước trên thế giới có văn hóa trà.

+Trang trại vườn đồi:

Nơi đây vốn được người dân địa phương phát triển của số loại cây phù hợp với đất đồi, đã tạo nên các vườn cây sum suê hoa trái vùng nhiệt đới, mùa nào thức nấy như: Mít, vải, nhãn, na, hồng không hạt... Tuy nhiên trong

khí thu hoạch người dân ở đây rất vất vả cho việc tiêu thụ sản phẩm, bán tại chỗ cho dân buôn thì bị ép giá, vận chuyển đi xa thì khó khăn do tính chất nhanh hỏng của sản phẩm và phương tiện vận chuyển không linh hoạt nên có một phương thức tiêu thụ được sản phẩm ngay tại vườn cho du khách tương tự du lịch miệt vườn thì sẽ tạo điều kiện rất tốt cho người dân địa phương.

Việc quy hoạch các trang trại vườn đồi phục vụ khách du lịch là một hướng đi mới nhằm mục đích tiêu dùng sản phẩm tại chỗ và tăng giá trị sản phẩm lên nhiều lần. Trước hết cần xây dựng các trang trại riêng biệt cho từng loại cây ăn quả chứ không để tổng hợp nhiều loại cây tận dụng các thời vụ như bây giờ, có như thế chủ nhà vườn mới tập trung kiến thức trồng trọt chuyên canh cho giống cây đó nhằm tạo sản phẩm chất lượng cao mới thu hút được quan tâm của du khách vào hệ sinh thái nông nghiệp này.

Trong các khu trang trại này cần bố trí hợp lý khu vực ươm cây giống, khu cây trồng lâu năm cho trái tốt, khu lán nghỉ chân cho du khách, mời du khách nằm trái ngay tại vườn tạo cho du khách không khí thân mật gần gũi và yêu thích loại hình du lịch này. Tuy nhiên để xây dựng được mô hình du lịch này phải cần có thời gian để phát triển, ngoài các hộ gia đình có đất thổ cư thì cần có chế độ giao đất phát triển cây nông nghiệp cho người dân sử dụng hoặc chế độ thuê đất trong thời gian dài. Bên cạnh đó nông dân cũng cần hỗ trợ về vốn và kỹ thuật canh tác cho loại cây trồng này.

+ Làng nghề truyền thống:

Mô hình phát triển làng nghề truyền thống cũng là một nét văn hoá bản địa trong loại hình du lịch sinh thái đã được nhiều địa phương áp dụng thành công. Tại đây tuy không có những sản phẩm truyền thống lâu đời nhưng một số sản phẩm thủ công của người dân quanh vùng cũng có thể tạo ra sự ưa thích cho du khách như: Mật ong và các sản phẩm chế xuất, các sản phẩm đan lát từ mây tre, cỏ... Nên phát triển các sản phẩm này theo hướng kinh doanh hàng lưu niệm, hàng

đặc sản của địa phương vừa đa dạng thêm sản phẩm du lịch vừa tạo công ăn việc làm cho cộng đồng nơi đây.

+ Trồng rừng:

Hồ Núi Cốc được coi là lá phổi xanh của thành phố với hơn 11.000 ha đất rừng, trong những năm qua lực lượng kiểm lâm đã phối hợp cùng với người dân trong vùng trồng được 2.547 ha rừng phòng hộ đầu nguồn tuy nhiên chế độ đãi ngộ cho người dân chưa được thoả đáng nên với diện tích che phủ khu vực đạt 35 % vẫn còn rất thấp so với tiêu chuẩn của một tỉnh miền núi (60- 70%) bên cạnh đó hiện tượng chặt phá rừng đầu nguồn lấy gỗ vẫn còn xảy ra.

Để làm tốt công tác trồng và bảo vệ rừng cần phải khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương để họ có công ăn việc làm từ đó giáo dục được ý thức tầm quan trọng của rừng sẽ dễ dàng và thuận tiện hơn. Việc giao khoán trồng và chăm sóc rừng cần có chế độ đãi ngộ hợp lý rõ ràng để người dân tin tưởng hơn và có thể mạnh dạn nhận khoán. Họ có thể nhận tiền công chăm sóc hoặc được phép khai thác định kỳ những cây lâm nghiệp làm nguyên liệu cho nhà máy giấy. Thêm vào đó rừng còn phục vụ cho du lịch sinh thái nên người dân cần được hưởng một phần lợi ích từ thu nhập này.

Một số sản phẩm thủy sản từ hồ Núi Cốc đã đem lại nguồn lợi kinh tế đáng kể, đó là sản lượng cá có thể đạt 600 – 800 tấn cá/năm, rất thích hợp với việc nuôi cá mè to, cá trắm. Các món ăn được chế biến tại chỗ từ đặc sản vùng hồ này đã được nhiều du khách ưa thích.

Xây dựng kết hợp các tour du lịch nghỉ dưỡng ở nơi đây khá thuận lợi nhờ một số điều kiện về môi trường tự nhiên, không khí trong lành và thoáng, thêm vào đó du khách có thể tiêu khiển bằng hình thức câu cá trên hồ hoặc tham quan vùng nuôi trồng thủy sản hay các rừng cây trên đảo.

Ngành du lịch cần tư vấn và hỗ trợ những hộ dân tham gia dự án du lịch cộng đồng những kiến thức cơ bản về kinh doanh du lịch và kinh doanh những khu nhà nghỉ đơn giản (homestay) đủ tiêu chuẩn ngay trong phần đất

của mình để phục vụ nhu cầu cần chỗ nghỉ rẻ tiền cho du khách tham gia du lịch cộng đồng.

*** Xây dựng các tour kết hợp: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái :** dựa trên điều kiện sẵn có như cảnh quan, môi trường, khí hậu và văn hoá bản địa nơi đây để hình thành các tour du lịch kết hợp là rất phù hợp, nên chú ý những xu thế mới mà du khách đang muốn thoả mãn như: tour yên tĩnh, tour nấu ăn, tour học nghề ...

Để thực hiện được các tour du lịch dựa vào cộng đồng thì ngoài thái độ sẵn sàng tham gia của một số hộ gia đình tại xã Phúc Xuân thì cần có sự hỗ trợ từ phía ngành du lịch và một số cơ quan có chức năng khác, người dân cần được đào tạo những kiến thức cơ bản về đón khách, nấu ăn, chăm sóc vườn cây, phục vụ nhu cầu ăn nghỉ của khách tại nhà của mình và các tiêu chuẩn về vệ sinh và chất lượng thực phẩm.

*** Huy động tối đa khả năng về con người cơ sở kỹ thuật của cộng đồng địa phương vào việc phục vụ hoạt động du lịch**

- Để sự tham gia của người dân địa phương làm nòng cốt cho chiến lược này cần phải tạo công ăn việc làm cho con em họ, để họ được hưởng một lợi ích từ nguồn tài nguyên phục vụ cho du lịch này họ sẽ không phá rừng lấy gỗ hay lấn đất ven hồ trồng cây ăn quả ...

- Đầu tư phát triển hệ thống cơ sở lưu trú, khách sạn, và các dịch vụ hỗ trợ du lịch cần phải lưu ý: Cần tận dụng triệt để nguồn lực tại địa phương, đó có thể là nguồn lực lao động, hoặc các thiết bị, vật liệu xây dựng... để vừa tạo ra công ăn việc làm cho người dân sở tại, cải thiện đời sống của họ từ đó giáo dục, tuyên truyền cho họ tầm quan trọng của việc nâng cao ý thức bảo vệ nguồn tài nguyên quý giá của địa phương mình sẽ đơn giản dễ dàng hơn.

Cần chú ý đến việc đào tạo những người dân địa phương có năng lực để họ có thể trở thành những hướng dẫn viên phục vụ cho hoạt động du lịch trên mảnh đất quen thuộc của mình.

- Tăng cường việc tổ chức, phục hồi các lễ hội văn hoá, các trò chơi dân gian, các điệu hát điệu múa, các phong cách ẩm thực ; duy

trì làng nghề thủ công, mỹ nghệ, những phong tục tập quán tốt đẹp và những loại hình nghệ thuật đặc sắc của dân tộc để tạo sự đặc trưng riêng của sản phẩm du lịch tại nơi đây.

Bên cạnh đó còn tạo ra được ấn tượng của vùng sinh thái cho du khách khi họ được hoà mình vào thiên nhiên thưởng thức đặc sản núi rừng Việt Bắc như: Cơm lam, măng đắng, trám rừng – một phong cách ẩm thực riêng.

Đây là loại hình du lịch có liên quan và phụ thuộc nhiều vào tài nguyên thiên ở khu vực lãnh thổ do đó cần lấy sự tham gia của người dân địa phương làm nòng cốt trong một số như: bảo vệ môi trường, hướng dẫn tuyên truyền giáo dục môi trường cho khách, phục vụ trong các khu du lịch, nhà nghỉ, nhà hàng... vừa tạo công ăn việc làm vừa nâng cao đời sống cho họ đồng thời còn có tác dụng giáo dục, dễ dàng thuyết phục người dân địa phương nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

*** Thực hiện giáo dục và phát triển cộng đồng:**

- Thông báo cho cộng đồng địa phương về những lợi ích trước mắt và lợi ích tiềm tàng của việc phát triển du lịch đem lại cho địa phương.
- Tăng cường nâng cao nhận thức dân trí và huấn luyện về chuyên môn sinh thái tại các khu du lịch trọng điểm cho người dân địa phương.
- Tôn trọng nhu cầu nguyện vọng của cộng đồng địa phương được cùng điều hành và tham gia hoạt động du lịch. Tạo công ăn việc làm ổn định thông qua việc cho phép bán những đồ thủ công mỹ nghệ, dịch vụ ẩm thực truyền thống hoặc vận chuyển khách, hàng hoá, phục vụ cho du khách những nhà trọ với mức giá rẻ và quản lý các cơ sở lưu trú trên địa bàn.
- Khuyến khích nhân dân địa phương tham gia đóng góp ý kiến và triển khai thực hiện các quy hoạch, dự án đầu tư phát triển du lịch và tận dụng kinh nghiệm và các nguồn tri thức cộng đồng trong việc bảo vệ các nguồn tài nguyên trên địa bàn của họ. Khuyến khích phát triển các làng nghề truyền thống, phát huy các giá trị văn hoá địa phương như: các lễ hội, trò chơi dân gian... nhằm giữ vững văn hoá bản địa.
- Kết hợp các chương trình quốc gia như: Xóa đói giảm nghèo, nhận khoán trồng và chăm

sóc rừng để ngăn ngừa những hành vi gây ra do cầu thiết yếu của cuộc sống làm mất đi sự phát triển bền vững.

Công việc đầu tiên cần thực hiện của giải pháp này là đưa dự án đến những người dân sẵn sàng tham gia của xã Phúc Xuân, quy hoạch khoanh vùng những trang trại, những khu vườn có đủ tiêu chuẩn thu hút khách.

Thứ hai là đào tạo cung cấp những kiến thức cơ bản về kinh doanh du lịch cho người dân tại xã Phúc Xuân. Kiến thức chăm sóc, thu hoạch, và bảo quản cây công nghiệp, cây ăn quả.

Thứ ba là hỗ trợ giúp đỡ người dân xây dựng nhà nghỉ, nơi nghỉ ngơi cho khách du lịch

Đa dạng và làm phong phú thêm sản phẩm để thu hút khách. Xây dựng các điểm du lịch có thể ứng dụng: vườn, trại, làng nghề...

Thứ tư là cộng tác với các công ty du lịch lữ hành để tổ chức tốt việc đưa đón khách tới tham quan, nghỉ dưỡng tại khu du lịch này.

Thứ năm là thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá sản phẩm du lịch đến nhiều đối tượng khách hàng có hoặc sẽ quan tâm tới loại hình du lịch này.

Để thực hiện được mô hình du lịch dựa vào cộng đồng cần phải có một quá trình để phát triển thông qua một số năm và nhiệm vụ thực hiện của các đối tượng tham gia hoạt động du lịch này thể hiện trên các bảng phía sau đây.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. PGS.TS. Phạm Trung Lương (2002) *Du lịch sinh thái : Những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, Nxb Giáo Dục.
- [2]. Sở Thương mại Du lịch tỉnh Thái Nguyên (2003), Báo cáo kết quả đề tài khoa học cấp tỉnh : “Đánh giá thực trạng, đề xuất các giải pháp nhằm khai thác tiềm năng những khu du lịch trọng điểm theo hướng phát triển bền vững ở tỉnh Thái Nguyên”.
- [3]. Hoàng Thị Huệ (2004) “*Một số giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại Thái Nguyên*”, Luận văn Cao học Quản trị Kinh doanh.
- [4]. Hoàng Thị Huệ (2009) “*Phát triển kinh tế dịch vụ bằng nâng cao chất lượng sản phẩm tại doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ ở Thái Nguyên*”, B2007 – TN06 – 04.

Sơ đồ: *Quy trình công việc thực hiện trong mô hình du lịch dựa vào cộng đồng*

Năm thực hiện Công việc thực hiện	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1) Công tác quy hoạch các khu vườn đồi, khu trang trại đủ tiêu chuẩn	●	—	●						
2) Đào tạo cho người dân kiến thức cơ bản về du lịch		●	—	●					
3) Giúp đỡ cho người dân những kiến thức phát triển kinh tế trang trại, chăm sóc vườn cây, đón khách, nấu ăn ...		●	—	—	—	—	—	●	
4) Hỗ trợ và tạo điều kiện về nguồn vốn, kỹ thuật xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất tại khu vực địa phương đã quy hoạch			●	—	—	—	●		
5) Cộng tác với các công ty kinh doanh du lịch trong và ngoài tỉnh . Đồng thời tăng cường quảng bá du lịch tới thị trường mục tiêu				●	—	—	—	—	●

Bảng: *Công việc của các đối tượng tham gia mô hình du lịch*

Đối tượng	Công việc tham gia
1. Các cơ quan, ban ngành quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch quản lý khu du lịch trên cơ sở đánh giá tiềm năng du lịch. - Cho người dân vay vốn xây dựng cơ sở vật chất. - Cung cấp kiến thức, kỹ thuật trồng và chăm sóc cây trồng - Đào tạo cho người dân kiến thức du lịch, bảo vệ môi trường, đón khách - Quảng bá sản phẩm du lịch đến nhiều đối tượng khách hàng - Khảo sát điểm du lịch để có kế hoạch khai thác hợp lý
2. Các công ty kinh doanh du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia khảo sát điểm du lịch để có kế hoạch kinh doanh - Cùng tham gia đào tạo cho người dân địa phương những kiến thức cần thiết. - Xây dựng các tour hấp dẫn khách du lịch - Xúc tiến quảng bá tại thị trường mục tiêu của mình
3. Người dân địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia du lịch để cải thiện đời sống và nâng cao sự hiểu biết của mình. - Tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chăm sóc cây, con, đón và phục vụ khách du lịch. - Tích cực ứng dụng công nghệ mới vào mô hình kinh tế của mình - Thực hiện chu đáo các dịch vụ của mình - Tham gia hỗ trợ công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch, bảo vệ tài nguyên của địa phương